

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
đã được kiểm toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-25
BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ	09-10
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	11
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	12-25

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 63/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007. Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 03/GPĐC-UBCK ngày 14/01/2011 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 8 tòa nhà Sun Red River, số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Trần Kim Phương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Cương	Phó Chủ tịch
Ông Lê Quốc Hùng	Ủy viên
Ông Trần Thiên Hà	Ủy viên
Ông Trịnh Trung Chính	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Thiên Hà	Tổng Giám đốc	
Ông Trần Việt Thắng	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 20/01/2011

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Ngô Thị Ngát	Trưởng ban	
Bà Lê Thị Thùy Dương	Ủy viên	Bắt nhiệm ngày 03/04/2011
Ông Trần Thanh Tú	Ủy viên	Bắt nhiệm ngày 03/04/2011
Ông Phạm Nguyên Hoàng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 03/04/2011
Ông Trần Văn Tuấn	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 03/04/2011

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2012

TM. Ban Giám đốc

Tổng Giám đốc





Số: 359 /2012/BC.KTTC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát được lập ngày 20 tháng 01 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 25 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)



Ngô Đức Đoàn
Tổng Giám đốc
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: Đ0052/KTV

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2012

Nguyễn Tuấn Anh
Kiểm toán viên
Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 1369/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		91.575.578.539	132.046.532.830
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	3.030.602.392	3.316.854.778
111	1. Tiền		830.602.392	506.854.778
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.200.000.000	2.810.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	28.738.860.200	26.090.241.981
121	1. Đầu tư ngắn hạn		67.890.826.057	36.403.253.910
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)		(39.151.965.857)	(10.313.011.929)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		57.655.605.575	100.787.866.432
131	1. Phải thu của khách hàng		-	10.625.140.000
132	2. Trả trước cho người bán		247.399.750	771.343.989
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	6	58.922.460.756	87.386.737.137
138	5. Các khoản phải thu khác	7	823.478.748	2.004.645.306
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)		(2.337.733.679)	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		2.150.510.372	1.851.569.639
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		893.405.564	616.463.472
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	8	1.251.270.075	1.218.925.167
158	5. Tài sản ngắn hạn khác		5.834.733	16.181.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		9.465.667.231	8.911.593.829
220	II. Tài sản cố định		5.881.870.648	6.064.472.324
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	4.698.742.570	4.124.417.833
222	- Nguyên giá		7.340.157.435	6.058.092.912
223	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		(2.641.414.865)	(1.933.675.079)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	1.183.128.078	1.560.054.491
228	- Nguyên giá		2.472.998.730	2.376.048.730
229	- Giá trị hao mòn luỹ kế (*)		(1.289.870.652)	(815.994.239)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		-	380.000.000
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	790.000.000	790.000.000
258	4. Đầu tư dài hạn khác		790.000.000	790.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		2.793.796.583	2.057.121.505
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		287.193.462	-
263	3. Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	11	1.335.714.401	777.969.535
268	4. Tài sản dài hạn khác		1.170.888.720	1.279.151.970
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		<u>101.041.245.770</u>	<u>140.958.126.659</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		2.139.609.975	4.529.396.804
310	I. Nợ ngắn hạn		2.139.609.975	4.529.396.804
311	1. Vay và nợ ngắn hạn		841.549.500	3.000.000.000
312	2. Phải trả người bán		-	68.431.006
313	3. Người mua trả tiền trước		50.000.000	50.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	181.062.103	239.779.747
315	5. Phải trả người lao động		240.020.639	225.945.639
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	13	874.547.700	992.810.379
323	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		(47.569.967)	(47.569.967)
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		98.901.635.795	136.428.729.855
410	I. Vốn chủ sở hữu		98.901.635.795	136.428.729.855
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	14	135.289.000.000	135.000.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		306.000.000	306.000.000
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		445.000.000	445.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(37.138.364.205)	677.729.855
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		<u>101.041.245.770</u>	<u>140.958.126.659</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuýết minh	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
006	6. Chứng khoán lưu ký		304.838.500.000	225.983.950.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch		302.625.000.000	200.810.750.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký		33.570.760.000	24.239.710.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước		266.919.240.000	175.771.040.000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài		2.135.000.000	800.000.000
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch		-	20.877.500.000
014	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước		-	19.377.500.000
015	- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài		-	1.500.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán		2.213.500.000	4.295.700.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước		2.213.500.000	4.295.700.000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán		1.000.000.000	1.000.000.000

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2012

Người lập

Lưu Quang Hinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Nghị

Tổng Giám đốc



Trần Thiên Hà

1353
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
AN PHÁT
HÀ NỘI
VŨ TƯ
VĨNH KẾ
VÀ KIỂM
DÂN KÝ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
01	1. Doanh thu	15	12.431.409.818	41.866.854.913
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		1.649.706.334	11.506.548.306
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		1.788.376.298	9.174.356.675
01.4	Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán		-	22.000.000
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		71.636.364	-
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		-	750.000
01.9	Doanh thu khác		8.921.690.822	21.163.199.932
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh		12.431.409.818	41.866.854.913
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	16	35.908.380.637	16.888.814.938
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		(23.476.970.819)	24.978.039.975
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	17	14.240.554.505	11.830.370.448
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(37.717.525.324)	13.147.669.527
31	8. Thu nhập khác		183.515.402	2.200.000
32	9. Chi phí khác		282.084.136	341.145.000
40	10. Lợi nhuận khác		(98.568.734)	(338.945.000)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		(37.816.094.058)	12.808.724.527
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	18	-	2.837.699.049
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		(37.816.094.058)	9.971.025.478
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	19	(2.795)	739

Người lập

Lưu Quang Hinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thành Nghị

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc



Trần Thiên Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011		Năm 2010	
				VND		VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh chứng khoán						
01	1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	(37.816.094.058)			12.808.724.527	
02	Khấu hao tài sản cố định	1.332.085.212			1.204.846.325	
03	Các khoản dự phòng	31.176.687.607			8.027.407.015	
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	(8.921.690.822)			(21.624.765.268)	
06	Chi phí lãi vay	1.249.714.203			1.168.412.126	
08	3. <i>Lợi nhuận kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</i>	(12.979.297.858)			1.584.624.725	
09	Tăng, giảm các khoản phải thu	42.680.739.402			(27.147.248.890)	
10	Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư	(33.769.572.147)			(2.849.523.415)	
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	(1.328.419)			(14.749.851.484)	
12	Tăng, giảm chi phí trả trước	(564.135.554)			1.150.547.950	
13	Tiền lãi vay đã trả	(1.249.714.203)			(1.168.412.126)	
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(32.344.908)			(5.891.637.147)	
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	108.263.250			249.278.292	
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	-			(3.601.126.198)	
20	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh chứng khoán</i>	(5.807.390.437)			(52.423.348.293)	
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư						
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(1.714.617.673)			(1.716.828.858)	
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	183.515.402			-	
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-			(3.072.000.000)	
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-			38.000.000.000	
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	8.921.690.822			21.624.765.268	
30	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	7.390.588.551			54.835.936.410	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	289.000.000			-	
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	54.341.944.200			108.922.000.000	
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay	(56.500.394.700)			(107.822.000.000)	
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	-			(16.566.737.500)	
40	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	(1.869.450.500)			(15.466.737.500)	
50	<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	(286.252.386)			(13.054.149.383)	

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
60	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn đầu kỳ		3.316.854.778	16.371.004.161
70	Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối kỳ	4	<u>3.030.602.392</u>	<u>3.316.854.778</u>

Người lập

Lưu Quang Hinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Nghị



Trần Thiên Hà



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2011

Năm nay	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Cuối năm VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	289.000.000	-	135.289.000.000
Quỹ đầu tư phát triển		306.000.000	-	-	306.000.000
Quỹ dự phòng tài chính		445.000.000	-	-	445.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		677.729.855	(37.816.094.060)	-	(37.138.364.205)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.428.729.855	(37.527.094.060)	-	98.901.635.795
Năm trước	Thuyết minh	Đầu năm VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	Cuối năm VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.000.000.000	-	-	135.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển		-	306.000.000	-	306.000.000
Quỹ dự phòng tài chính		881.499.995	-	(436.499.995)	445.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.145.791.882	9.971.025.478	(17.439.087.505)	677.729.855
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU		144.027.291.877	10.277.025.478	(17.875.587.500)	136.428.729.855



Nguyễn Thanh Nghị
Kế toán trưởng



Trần Thiên Hà
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2012



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH Năm 2011

1 . THÔNG TIN CHUNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 63/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 15/11/2007. Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 03/GPDC-UBCK ngày 14/01/2011 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 8 tòa nhà Sun Red River, số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 135.289.000.000 VND (Một trăm ba mươi năm tỷ, hai trăm tám mươi chín triệu đồng chẵn). Tương đương 13.528.900 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chê biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn luỹ kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	02 - 08	năm
- Phương tiện vận tải	10	năm
- Thiết bị văn phòng	04 - 06	năm
- Phần mềm quản lý	02 - 08	năm

31353
CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN
AN PHÁT
HÀ NỘI
U TƯ VẤN
VÀ NHẬP KHẨU
KIỂM TOÁN
KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền di động để tính giá vốn cổ phiếu bán ra và phương pháp đích danh để tính giá vốn trái phiếu bán ra.

Chứng khoán mua bán theo hợp đồng mua/ bán lại

Những tài sản được mua đồng thời cam kết sẽ bán lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng bán lại) không được ghi tăng trên báo cáo tài chính. Khoản tiền thanh toán theo các hợp đồng bán lại này được ghi nhận là tài sản trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá mua và giá cam kết bán lại được ghi nhận là doanh thu, hoặc khoản phải trả, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng bán lại.

Những tài sản được bán đồng thời cam kết sẽ mua lại vào một thời điểm nhất định trong tương lai (các hợp đồng mua lại) không được ghi giảm trên báo cáo tài chính. Khoản tiền nhận được theo các hợp đồng mua lại này được ghi nhận là khoản nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán và phần chênh lệch giữa giá bán và giá cam kết mua lại trong tương lai được ghi nhận là tài sản, hoặc chi phí, chờ kết chuyển và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng mua lại.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

Cơ sở trích lập dự phòng: Đối với chứng khoán đã niêm yết: giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá thực tế trên các Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng; Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng. Đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng. Đối với các Công ty chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội **Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm	Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm
	VND	VND
Của Công ty Chứng khoán	3.408.870	59.973.755.000
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	3.408.870	59.973.755.000
Của người đầu tư	68.847.892	800.094.479.000
- Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ	68.847.892	800.094.479.000
	72.256.762	860.068.234.000

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền	830.602.392	506.854.778
- Tiền mặt tại quỹ	6.324.427	13.588.390
- Tiền gửi ngân hàng	147.452.674	69.630.998
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	676.825.291	423.635.390
Các khoản tương đương tiền	2.200.000.000	2.810.000.000
- Các khoản tương đương tiền khác	2.200.000.000	2.810.000.000
	3.030.602.392	3.316.854.778

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Chứng khoán thương mại	67.890.826.057	34.121.253.910
- Chứng khoán niêm yết	41.592.251.557	31.183.713.910
- Chứng khoán chưa niêm yết	26.298.574.500	2.937.540.000
Đầu tư ngắn hạn khác	-	2.282.000.000
- Trái phiếu chuyển đổi Habubank	-	2.282.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)	(39.151.965.857)	(10.313.011.929)
	28.738.860.200	26.090.241.981

(*) Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2011 là khoản dự phòng cho toàn bộ số chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết của Công ty. Cơ sở trích lập dự phòng giảm giá đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội là giá bình quân và đối với chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày 31/12/2011. Đối với các Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày lập dự phòng. Đối với các Công ty chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường được xác định là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba (03) công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính

6 . PHẢI THU HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	29.413.819	48.991.786
Phải thu tiền vay tạm ứng bán chứng khoán	7.453.938.947	3.248.300.000
Phải thu tiền vay cầm cố chứng khoán	-	516.000.000
Phải thu tiền theo hợp đồng hợp tác kinh doanh	51.439.107.990	83.573.445.351
	58.922.460.756	87.386.737.137

7 . CÁC KHOÁN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Phải thu hợp đồng Repo	425.000.000	1.789.874.500
Phải thu khác	398.478.748	214.770.806
	823.478.748	2.004.645.306

8 . THUẾ VÀ CÁC KHOÁN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.251.270.075	1.218.925.167
	1.251.270.075	1.218.925.167

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

9 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH, TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản có định	
				VND	VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	4.759.829.926	1.118.800.000	179.462.986	2.376.048.730	8.434.141.642
Số tăng trong năm	1.714.617.673	-	-	96.950.000	1.811.567.673
- Mua sắm mới	1.714.617.673	-	-	96.950.000	1.811.567.673
Số giảm trong năm	(432.553.150)	-	-	-	(432.553.150)
- Thanh lý, như lượng bán	(432.553.150)	-	-	-	(432.553.150)
Số dư cuối năm	6.041.894.449	1.118.800.000	179.462.986	2.472.998.730	9.813.156.165
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	1.472.328.976	396.241.667	65.104.436	815.994.239	2.749.669.318
Số tăng trong năm	703.805.419	139.850.000	14.553.380	473.876.413	1.332.085.212
- Trích khấu hao	703.805.419	139.850.000	14.553.380	473.876.413	1.332.085.212
Số giảm trong năm	(150.469.013)	-	-	-	(150.469.013)
- Thanh lý, như lượng bán	(150.469.013)	-	-	-	(150.469.013)
Số dư cuối năm	2.025.665.382	536.091.667	79.657.816	1.289.870.652	3.931.285.517
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Số dư đầu năm	3.287.500.950	722.558.333	114.358.550	1.560.054.491	5.684.472.324
Số dư cuối năm	4.016.229.067	582.708.333	99.805.170	1.183.128.078	5.881.870.648



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

10 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Trái phiếu chuyển đổi nhà Thủ Đức	340.000.000	340.000.000
Công ty CP Đầu Tư Sức Khỏe Việt	450.000.000	450.000.000
	<u>790.000.000</u>	<u>790.000.000</u>

11 . TIỀN NỘP QUÝ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.061.385.014	630.443.744
Tiền lãi phân bổ trong năm	154.329.387	27.525.791
Số dư cuối năm	<u>1.335.714.401</u>	<u>777.969.535</u>

12 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	37.382.686	-
Thuế Thu nhập cá nhân (của nhà đầu tư)	9.771.837	239.779.747
Các loại thuế khác	133.907.580	-
Số dư cuối năm	<u>181.062.103</u>	<u>239.779.747</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

13 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGÂN HẠN KHÁC

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Kinh phí công đoàn	35.400.220	16.588.220
Bảo hiểm xã hội	26.520.000	-
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	676.825.291	423.635.390
Phải trả cổ tức cho cổ đông	31.300.000	31.300.000
Phải trả về quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của khách hàng	-	289.000.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	104.502.189	232.286.769
	874.547.700	992.810.379

14 . VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

a) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.289.000.000	135.000.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>135.000.000.000</i>	<i>135.000.000.000</i>
- <i>Vốn góp tăng trong năm</i>	<i>289.000.000</i>	-
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>135.289.000.000</i>	<i>135.000.000.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	16.609.587.500
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>-</i>	<i>6.750.000.000</i>
- <i>Cổ tức, lợi nhuận tạm chia trên lợi nhuận năm nay</i>	<i>-</i>	<i>9.859.587.500</i>

b) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.528.900	13.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.528.900	13.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.528.900</i>	<i>13.500.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.528.900	13.500.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.528.900</i>	<i>13.500.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính

15 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán	12.431.409.818	41.866.854.913
Trong đó:		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1.649.706.334	11.506.548.306
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	1.788.376.298	9.174.356.675
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	-	22.000.000
- Doanh thu hoạt động tư vấn	71.636.364	-
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	-	750.000
- Doanh thu khác	8.921.690.822	21.163.199.932

Các khoản giảm trừ doanh thu

Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	12.431.409.818	41.866.854.913
--	-----------------------	-----------------------

16 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHỨNG KHOÁN

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	87.390.114	927.833.592
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	3.432.404.405	3.228.959.924
Chi phí dự phòng	28.838.953.928	8.027.407.015
Chi phí khác	1.249.714.203	1.293.912.126
Chi phí trực tiếp chung	2.299.917.987	3.410.702.281
- Chi phí nhân viên	-	184.293.569
- Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	138.357.640	197.634.030
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.161.560.347	3.028.774.682
	35.908.380.637	16.888.814.938

17 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Chi phí nhân viên quản lý	3.936.659.348	4.770.003.365
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	331.463.551	2.035.322.649
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.332.085.211	1.204.846.319
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	2.375.876.070
Chi phí dự phòng	2.337.733.679	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.555.519.959	805.898.623
Chi phí khác bằng tiền	744.092.757	638.423.422
	14.240.554.505	11.830.370.448

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

18 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(37.816.094.058)	12.808.724.527
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(799.845.698)	(1.457.928.336)
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	341.145.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	(799.845.698)	(1.799.073.336)
Tổng thu nhập chịu thuế	(38.615.939.756)	11.350.796.191
Thu nhập tính thuế	(38.615.939.756)	11.350.796.191
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	-	2.837.699.049
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	2.837.699.049

19 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2011 VND	Năm 2010 VND
Tổng lợi nhuận sau thuế	(37.816.094.058)	9.971.025.478
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(37.816.094.058)	9.971.025.478
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.527.868	13.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(2.795)	739

20 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

21 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

Môi giới và dịch vụ khách hàng	Tự doanh	Kinh doanh ngắn vón	Lĩnh vực khác	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	1.649.706.334	1.788.376.298	8.921.690.822	71.636.364
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	(23.476.970.819)
Tổng chi phí mua tài sản cố định	-	1.714.617.673	96.950.000	-
Tài sản bộ phận	823.478.748	29.528.860.200	57.920.441.478	-
Tài sản không phân bổ	-	-	-	-
Tổng tài sản	-	-	-	101.041.245.770
Nợ phải trả của các bộ phận	676.825.291	-	841.549.500	-
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả	-	-	-	2.139.609.975

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 8 tòa nhà Sun Red River,
số 23 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo tài chính

22 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Người lập

Lưu Quang Hinh

Kế toán trưởng

Nguyễn Thanh Nghị

Lập, ngày 20 tháng 01 năm 2012

Tổng Giám đốc



Trần Thiên Hà

